TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 297/2025/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Tăng Hoàng Đa

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* ông **Trần Văn T**, sinh năm 1965.

Trú tại: ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp Đông Thới, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

3.2. Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp Đông Mỹ, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

3.3. Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

3.4. Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp Đông Hiển A, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

3.5. Bà **Trần Thị Đ1**, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

3.6. Ông **Trần Tấn Đ2,** sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp Đông Hiển, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quyền sử dụng đất tại thửa 29, diện tích đo đạc thực tế 28.889,9m^2, tờ bản đồ số 10, tọa lạc ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nay là ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ là di sản của cụ Huỳnh Thị Sáu. Vị trí và hình thể thửa 29 được mô tả theo Trích đo địa chính số 23-2025 ngày 12/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ.

2.2. Các đương sự thống nhất chia quyền sử dụng đất tại thửa 29, diện tích đo đạc thực tế 28.889,9m^2, tờ bản đồ số 10, tọa lạc ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nay là ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ cho bà Trần Thị L, ông Trần Văn T, ông Trần Tấn Đ2 và bà Trần Thị Đ1:

2.2.1. Chia cho bà Trần Thị L vị trí C, D với tổng diện tích 5.116,7m^2.

2.2.2. Chia cho bà Trần Thị Đ1 vị trí E, diện tích 5.604,1m^2.

2.2.3. Chia cho ông Trần Văn T vị trí A, diện tích 8.027,9m^2.

2.2.4. Chia cho ông Trần Tấn Đ2 vị trí B, diện tích 10.141,2m^2.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Huỳnh Thị S số vào sổ cấp giấy 000195 cấp ngày 05/01/1993 để cấp lại cho các đương sự theo thực tế sử dụng và theo quyết định của Tòa án.

2.3. Vào ngày 31/3/2026, buộc ông Trần Văn T giao vị trí D, diện tích 2.621,9m^2 (theo Trích đo địa chính số 23-2025 ngày 12/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ) cho bà Trần Thị L.

2.4. Ngoài ra, bà L, ông T, ông Đ2, bà Đ1 thống nhất chịu nghĩa vụ chung đối với chi phí ông T xây nhà mồ cụ Huỳnh Thị S và số tiền ông T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà L (do ông T sử dụng phần diện tích đất tranh chấp từ năm 2021 cho đến nay), phần nghĩa vụ của từng người cụ thể như sau:

2.4.1. Ông Đ2 và bà L có nghĩa vụ giao cho ông T số tiền 66.000.000đồng;

2.4.2. Ông T và bà Đ1 tự nguyện chịu số tiền 84.000.000đồng, bà Đ1 có nghĩa vụ giao cho ông T 44.000.000đồng.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.5.1. Ông Trần Tấn Đ2 phải chịu 33.715.360đồng, cấn trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.743.000đồng theo biên lai thu số 0002410 ngày 20/8/2025, ông Đạt phải nộp thêm 12.972.360đồng.

2.5.2. Bà Trần Thị L phải chịu 19.558.450đồng, cấn trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.375.000đồng theo biên lai thu số 0004465 ngày 25/10/2024, bà L phải nộp thêm 13.183.450đồng.

2.5.3. Bà Trần Thị Đ1 phải chịu 21.451.480đồng, cấn trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.800.000đồng theo biên lai thu số 0002338 ngày 19/8/2025, bà Đ1 phải nộp thêm 11.651.480đồng.

2.6. Về chi phí tố tụng: ông T, ông Đ2 mỗi người phải chịu 5.000.000đồng (đã nộp xong); bà Đ1, bà L mỗi người phải chịu 3.000.000đồng (đã nộp xong). Bà L được nhận lại tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại 5.000.000đồng (đã nhận xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc